|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NGOẠI GIAO Số: /TTr-BNG-LT  **DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN**  **ĐĂNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ**  **20/08/2020** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định mới về Nghi lễ đối ngoại nhà nước**

**thay thế cho nội dung nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài tại Nghị**

**định số 145/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao**

**tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại**

**và đón, tiếp khách nước ngoài**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị quyết số 46/NQ-CP của Chính phủ ngày 14/04/2020 về việc xây dựng Nghị định mới về Nghi lễ đối ngoại nhà nước thay thế cho nội dung nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài (từ chương VIII đến chương XIII) tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định 145), Bộ Ngoại giao kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với các nội dung sau:

## **I. Sự cần thiết xây dựng Nghị định.**

Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị định 145 (2013-2018), công tác nghi lễ nhà nước và đón, tiếp khách nước ngoài tại các cơ quan trung ương, bộ, ngành, địa phương đã được triển khai trang trọng, chu đáo, bài bản và thống nhất. Hoạt động nghi lễ đối ngoại nói chung đảm bảo được yêu cầu chính trị, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định và thông lệ quốc tế nhằm góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

Bên cạnh các ưu điểm đạt được, Nghị định 145 cũng bộc lộ một số hạn chế như:

1. Nghị định chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa nghi lễ dành cho danh nghĩa chuyến thăm cấp nhà nước và thăm chính thức (đối với các đoàn Nguyên thủ quốc gia); chưa có quy định về các nghi lễ đối ngoại đặc biệt như huy động quần chúng đón sân bay, tại lễ đón chính thức, mời các Trưởng các cơ quan ngoại giao tham dự lễ đón chính thức, chiêu đãi cấp nhà nước/ chiêu đãi chính thức.

2. Chưa có quy định cụ thể về nghi lễ dành cho Người đứng đầu Nghị viện nước ngoài thăm chính thức.

3. Một số điều quy định tại Nghị định 145 về đón đoàn thăm theo danh nghĩa chính quyền và Đảng trùng với Quy định số 02-QĐi/TW về lễ tân đối ngoại Đảng ban hành ngày 18/07/2018 (sau đây gọi là Quy định 02).

4. Thực tiễn đối ngoại cũng yêu cầu phải bổ sung thêm một số danh nghĩa các quy định về nghi lễ đối ngoại nhà nước như: Quy định cụ thể việc sử dụng Quốc kỳ trong các hoạt động đối ngoại; quy tắc và mức độ đài thọ về phòng khách sạn và xe ô tô cho các đoàn; thống nhất các hình thức chúc mừng/chia buồn của Lãnh đạo ta đối với các nước; quy định về mức đài thọ cho các đoàn.

Trong bối cảnh công cuộc hội nhập quốc tế nước ta ngày càng sâu rộng, các hoạt động đối ngoại của đất nước ngày càng đa dạng, việc xây dựng và ban hành một văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về nghi lễ đối ngoại nhà nước là một yêu cầu cấp thiết. Nghị định này sẽ tạo cơ sở pháp lý lâu dài, đảm bảo việc triển khai thực hiện nghi lễ đối ngoại nhà nước được thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu đối ngoại ngày càng cao trong tình hình mới.

**II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định.**

**1. Mục đích.**

- Xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật về nghi lễ đối ngoại nhà nước mang tính ổn định dài hạn làm cơ sở để các cơ quan Việt Nam thực hiện thống nhất ở trong nước.

- Nghị định đảm bảo tính phổ quát, có thể dịch được ra tiếng nước ngoài để phổ biến cho các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các đoàn khách nước ngoài đến thăm biết và thực hiện.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định.**

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật, các văn bản của Đảng có liên quan. Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nghi lễ đối ngoại nhà nước. Tách riêng các nội dung nghi lễ đã có trong các quy định của Đảng.

- Phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tuân thủ theo cam kết.

- Thể hiện tính hiếu khách, truyền thống văn hóa Việt Nam, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế, xu hướng đơn giản hóa thủ tục, nghi lễ lễ tân trong quan hệ quốc tế hiện nay nhưng vẫn đảm bảo tính trang trọng cho các hoạt động có Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước tham dự.

- Các điều khoản trong Nghị định cần được xây dựng theo tiêu chí rõ ràng, dễ hiểu, dễ giải thích, có các nguyên tắc, quy định cụ thể, rõ ràng nhằm đảm bảo việc thực hiện được thuận lợi nhưng cũng có những điều khoản đảm bảo tính linh hoạt, khả năng vận dụng để đáp ứng các nhu cầu khác nhau về đối ngoại.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Ngoại giao đã tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác có liên quan cụ thể như sau:

- Bộ Ngoại giao đã ban hành Quyết định số 3641/QĐ-BNG ngày 14/02/2019 và Quyết định 611/QĐ-BNG ngày 18/03/2020 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định quy định về nghi lễ đối ngoại nhà nước với đại diện Bộ Ngoại giao, các văn phòng trung ương và một số Bộ, ngành liên quan như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bộ Ngoại giao đã thực hiện đánh giá thi hành các quy định về nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài trong các văn bản hướng dẫn của Đảng, Nhà nước và Chính phủ; nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, bao gồm:

* Lấy ý kiến của các cơ quan trung ương: Văn phòng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ.
* Lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định: từ ngày 24/8/2020 đến ngày 24/10/2020, Bộ Ngoại giao đã đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao nội dung Dự thảo Nghị định xin ý kiến các nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Ngày ..............., Bộ Ngoại giao đã gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Đến ngày……………, Bộ Ngoại giao đã nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao đã hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

## **IV. Nội dung dự thảo Nghị định.**

Nội dung dự thảo Nghị định được xây dựng, sửa đổi căn cứ trên các cơ sở chính là: (1) Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI; (2) Thông lệ quốc tế về nghi lễ đối ngoại và lễ tân ngoại giao được công nhận và áp dụng rộng rãi tại các nước; (3) thực tiễn công tác triển khai nghi lễ đối ngoại nhà nước trong giai đoạn 2013- nay.

Dự thảo nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp trong phần nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, đồng thời bổ sung, hoàn chỉnh để khắc phục những bất cập, hạn chế của Nghị định 145:

**1. Về kết cấu của dự thảo Nghị định:**

Dự thảo Nghị định quy định về Nghi lễ đối ngoại nhà nước bao gồm 39 điều được chia thành 8 Chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những quy định chung (từ điều 1 đến điều 4);

Chương 2: Đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức (từ điều 5 đến điều 11);

Chương 3: Đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài thăm làm việc, thăm nội bộ, thăm cá nhân, quá cảnh (từ điều 12 đến điều 15);

Chương 4: Đón, tiếp Bộ trưởng, Lãnh đạo các cơ quan của nghị viện và một số khách khác (từ điều 16 đến điều 17);

Chương 5: Một số quy định lễ tân cụ thể về đón, tiếp các đoàn khách nước ngoài (từ điều 18 đến điều 27);

Chương 6: Một số nghi lễ liên quan đến lãnh đạo Đảng, Nhà nước (từ điều 28 đến điều 30);

Chương 7: Nghi lễ dành cho cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam (từ điều 31 đến điều 37);

Chương 8: Điều khoản thi hành (từ điều 38 đến điều 39).

**2. Các nội dung mới của Nghị định so với Nghị định 145/2013/NĐ-CP.**

**a. Quy định phạm vi điều chỉnh cho Nghị định sau khi tách khỏi nghị định cũ (điều 1):**

*1.Nghị định này quy định nghi lễ đối ngoại nhà nước áp dụng đối với các trường hợp sau:*

*- Đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức, thăm làm việc, thăm nội bộ, thăm cá nhân, quá cảnh; đón, tiếp Bộ trưởng, lãnh các cơ quan của Nghị viện và tương đương và một số đoàn khác;*

*- Tiễn, đón lãnh đạo Đảng, nhà nước đi thăm, dự hội nghị quốc tế ở nước ngoài; thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của lãnh đạo cấp cao;*

*- Nghi lễ dành cho Trưởng cơ quan đại diện nước ngoài, bao gồm Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao, Trưởng cơ quan đại diện lãnh sự, và Trưởng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.*

*2. Trường hợp đặc biệt, cơ quan chủ trì đón, tiếp kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc tổ chức đón, tiếp các đối tượng khách khác.*

**b. Tách riêng quy định về chuyến thăm mang 02 danh nghĩa Đảng và chính quyền.**

- Các chuyến thăm theo 02 danh nghĩa Đảng và nhà nước/chính quyền được thực hiện theo các quy định tại Quy định số 02-QĐi/TW về lễ tân đối ngoại Đảng ban hành ngày 18/07/2018.

- Trường hợp Nguyên thủ Quốc gia đồng thời là người đứng đầu Đảng Cộng sản cầm quyền muốn thực hiện chuyến thăm theo danh nghĩa *“cấp nhà nước”* thì áp dụng các quy định của chuyến thăm *“cấp nhà nước”*, có tính đến các biện pháp nghi lễ đặc biệt tùy theo yêu cầu chính trị và điều kiện của chuyến thăm.

**c. Thống nhất sử dụng các thuật ngữ.**

- Chủ tịch nước là Người đứng đầu nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp. Người đứng đầu Nhà nước nước ngoài (Vua, Nữ hoàng, Tổng thống, Chủ tịch nước, Toàn quyền…) được gọi chung là Nguyên thủ quốc gia nước ngoài để thống nhất với các văn bản pháp quy khác.

- Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu cơ quan hành pháp Việt Nam. Người đứng đầu cơ quan hành pháp nước ngoài (Chính phủ, Quốc Vụ viện, Nội các…) được gọi chung là Người đứng đầu Chính phủ nước ngoài.

- Chủ tịch Quốc hội là người đứng đầu cơ quan lập pháp Việt Nam. Người đứng đầu cơ quan lập pháp nước ngoài bao gồm: Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Thượng viện, Chủ tịch Hạ viện, Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc…được gọi chung là Người đứng đầu Nghị viện nước ngoài.

**d. Bổ sung tiêu chí và biện pháp nghi lễ cho chuyến thăm cấp nhà nước của Nguyên thủ quốc gia nước ngoài.**

- Nguyên thủ Quốc gia thực hiện chuyến thăm theo một trong các danh nghĩa: thăm cấp nhà nước, thăm chính thức và thăm cá nhân(điểm a, khoản 1, điều 5)**;**

## - Quy định cụ thể về tiêu chí và số lượng *“thăm cấp nhà nước”* hàng năm (không quá 03 đoàn) để đảm bảo tính trang trọng, thời gian và nguồn lực thực hiện. Bộ Ngoại giao thống nhất với Bộ Ngoại giao nước khách về chương trình chuyến thăm trước từ 03 đến 06 tháng (điểm a, khoản 1, điều 5);

## - Bổ sung quy định về các biện pháp nghi lễ đặc biệt áp dụng cho danh nghĩa *“thăm cấp nhà nước”* bao gồm:

+ Quy định về việc bắn 21 loạt đại bác chào mừng khi cử Quốc thiều hai nước tại lễ đón chính thức (điểm d, khoản 2, điều 6);

## + Bổ sung việc mời Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các thành viên Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Lãnh đạo Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam – nước khách, Chủ tịch Nhóm Nghị sỹ hữu nghị Việt Nam – nước khách, cựu Đại sứ Việt Nam tại nước khách tham dự chiêu đãi cấp nhà nước (điểm c, khoản 5, điều 6).

## **+** Quy định cụ thể các biện pháp lễ tân được áp dụng trong các trường hợp đặc biệt: huy động quần chúng tham gia lễ đón tại sân bay hoặc Phủ Chủ tịch; mời Chủ tịch nước và Phu nhân/Phu quân tham dự một hoạt động chính thức cùng với Trưởng đoàn khách và Phu nhân/Phu quân; mời các Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao tham dự Lễ đón chính thức và Chiêu đãi cấp nhà nước; tổ chức biểu diễn văn nghệ tại Nhà hát lớn chào mừng đoàn (khoản 7, điều 6);

+ Treo Quốc kỳ hai nước dọc 2 km đầu tiên trên đường từ sân bay quốc tế Nội Bài về trung tâm Hà Nội đối với chuyến thăm cấp nhà nước của Nguyên thủ Quốc gia nước ngoài (điểm c, khoản 1, điều 20).

**đ. Bổ sung nghi lễ đối với chuyến thăm chính thức của Người đứng đầu nghị viện nước ngoài.**

- Bổ sung nghi lễ tại lễ đón:

+ Trải thảm đỏ từ cửa đến nơi đỗ xe ô tô của Người đứng đầu Nghị viện nước khách; Hai hàng tiêu binh danh dự đứng hai bên thảm đỏ (điểm c, khoản 2, điều 9).

- Cụ thể hóa các quy định nghi lễ về hội đàm, tiếp xúc cấp cao, chiêu đãi (khoản 3, khoản 4, khoản 5 điều 9)

*3. Hội đàm chính thức:*

*a) Chủ tịch Quốc hội và Người đứng đầu Nghị viện nước khách chủ trì hội đàm;*

*b) Thành phần tham dự hội đàm phía Việt Nam tương ứng với thành phần chính thức của đoàn khách và yêu cầu của nội dung hội đàm.*

*4. Tiếp xúc cấp cao:*

*Bố trí Người đứng đầu Nghị viện nước khách hội kiến Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và một số lãnh đạo khác theo yêu cầu và điều kiện cụ thể của chuyến thăm.*

*5. Chiêu đãi chính thức:*

*a) Chủ tịch Quốc hội chủ trì tiệc chiêu đãi;*

*b) Trải thảm đỏ từ cửa phòng tiệc đến nơi đỗ xe ô tô của Người đứng đầu Nghị viện nước khách. Hai tiêu binh danh dự gác trước cửa phòng tiệc;*

- Bổ sung quy định về treo cờ (khoản 2, khoản 4 điều 20); mô tô hộ tống (khoản 3, điều 22), đài thọ (điểm c, khoản 2 và điểm b khoản 3 điều 23);

**e. Bổ sung quy định sử dụng nhà Quốc hội làm nơi tổ chức lễ đón chính thức trong điều kiện thời tiết không thuận lợi:**

Trong trường hợp thời tiết không thuận lợi, lễ đón chính thức Nguyên thủ quốc gia nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức, Người đứng đầu chính phủ nước ngoài thăm chính thức sẽ diễn ra tại nhà Quốc hội (điểm e, khoản 2, điều 6; điểm d, khoản 2, điều 7; điểm e, khoản 2, điều 8);

## **f. Bổ sung quy định đón tiếp khách cấp cao nước ngoài thăm nội bộ (điều 13):**

Việc đón, tiếp khách cấp cao nước ngoài thăm nội bộ thực hiện như đối với chuyến thăm làm việc với thành phần tham dự hẹp hơn. Các biện pháp lễ tân được triển khai theo đề án đón tiếp được phê duyệt.

**g. Bổ sung quy định về bố trí làm việc và chiêu đãi đoàn khách cấp cao nước ngoài quá cảnh (khoản 8 điều 15):**

## Theo thỏa thuận của hai bên, có thể bố trí cấp tương đương hoặc thấp hơn một cấp chủ trì làm việc và chiêu đãi đoàn khách.

## **h. Bổ sung quy định về việc đón Tổng thư ký ASEAN thăm chính thức (khoản 7 điều 17):**

Đối với Tổng Thư ký ASEAN là khách mời của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, mức độ và nghi lễ đón thực hiện như đối với đoàn Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thăm chính thức.

## **i. Bổ sung, điều chỉnh quy định về người tháp tùng (điều 19):**

## **-** Bộ trưởng hoặc cấp tương đương tháp tùng Người đứng đầu Chính phủ nước khách thăm chính thức tại Hà Nội (điểm b, khoản 1, điều 19).

- Bỏ quy định về người tháp tùng Phu nhân/Phu quân khách cấp cao nước ngoài. Người tháp tùng Phu nhâ/Phu quân được quy định tại đề án đón tiếp cho phù hợp với thực tế.

## **j. Bổ sung, điều chỉnh quy định về treo Quốc kỳ (khoản 4, khoản 9, khoản 10, khoản 12, điều 20).**

## - Tại sảnh đón tiếp của Phủ Chủ tịch, Văn phòng Chính phủ, Tòa nhà Quốc hội:

## a) Treo xen kẽ 06 Quốc kỳ Việt Nam và 06 Quốc kỳ nước khách đối với đoàn Nguyên thủ quốc gia thăm cấp nhà nước, thăm chính thức;

## b) Treo xen kẽ 05 Quốc kỳ Việt Nam và 05 Quốc kỳ nước khách đối với đoàn Người đứng đầu Chính phủ thăm chính thức, thăm làm việc;

## c) Treo xen kẽ 05 Quốc kỳ Việt Nam và 05 Quốc kỳ nước khách đối với đoàn Người đứng đầu Nghị viện thăm chính thức, thăm làm việc;

- Trong phòng tiếp khách, treo Quốc kỳ hai nước khi tiếp khách từ cấp Bộ trưởng và tương đương trở lên (tiếp đồng cấp); trong trường hợp khách có chức vụ thấp hơn chủ nhà, chỉ treo Quốc kỳ Việt Nam.

-  Đối với chuyến thăm nội bộ, thăm cá nhân, quá cảnh của khách cấp cao nước ngoài: Không treo Quốc kỳ hai nước trong các hoạt động, trừ trường hợp đặc biệt theo đề án được phê duyệt.

- Trong trường hợp đón hai đoàn khách cùng một thời điểm, Quốc kỳ Việt Nam được treo ở giữa, Quốc kỳ nước khách được bố trí lần lượt bên trái và bên phải Quốc kỳ Việt Nam theo thứ tự tên nước theo hướng nhìn từ ngoài vào hoặc từ dưới lên. Trường hợp đặc biệt có quy định riêng.

## **k. Quy định lại về số lượng xe mô tô hộ tống đối với đoàn khách cấp cao nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức (điều 22).**

- Xe của Nguyên thủ Quốc gia nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức có 09 mô-tô hộ tống; có xe cảnh sát dẫn đường.

- Xe của Người đứng đầu Chính phủ nước ngoài thăm chính thức có 07 mô-tô hộ tống; có xe cảnh sát dẫn đường.

- Xe của Người đứng đầu Nghị viện nước ngoài thăm chính thức có 05 mô-tô hộ tống, có xe cảnh sát dẫn đường.

## **l. Bổ sung quy định về nguyên tắc và mức độ đài thọ cho các đoàn (điều 23).**

*1. Việc đài thọ cho các đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam được thực hiện theo quy định của Việt Nam và trên cơ sở có đi có lại.*

*2. Đài thọ phòng ở:*

*a) Đài thọ cho Nguyên thủ Quốc gia và Phu nhân/Phu quân thăm cấp nhà nước, thăm chính thức cùng 09 đoàn viên chính thức tại một khách sạn 5 sao trong thời gian tối đa 05 ngày 04 đêm (trong đó có 3 đêm ở Hà Nội);*

*b) Đài thọ cho Người đứng đầu Chính phủ và Phu nhân/Phu quân, Người đứng đầu Nghị viện và Phu nhân/Phu quân thăm chính thức cùng 5 đoàn viên chính thức tại một khách sạn 5 sao trong thời gian tối đa 05 ngày 04 đêm (trong đó có 03 đêm tại Hà Nội);*

*c) Đài thọ cho Phó Nguyên thủ Quốc gia và Phu nhân/Phu quân; cấp phó của Người đứng đầu Chính phủ và Phu nhân/ Phu quân, cấp Phó của Người đứng đầu Nghị viện và Phu nhân/Phu quân, Bộ trưởng Ngoại giao và Phu nhân/ Phu quân thăm chính thức và 02 đoàn viên trong thời gian tối đa 03 ngày 02 đêm.*

*e) Đài thọ cho Bộ trưởng và cấp tương đương/ Trưởng các cơ quan của Nghị viện thăm chính thức thực hiện theo đề án đón tiếp được duyệt.*

*3. Đài thọ xe:*

*Đài thọ xe cho các đoàn theo nguyên tắc sau:*

*a) Xe nghi lễ nhà nước cho Nguyên thủ Quốc gia và Phu nhân/ Phu quân; Người đứng đầu Chính phủ và Phu nhân/ Phu quân trong các hoạt động tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Xe 04 chỗ các tại địa phương khác;*

*b) Xe 04 chỗ cho Người đứng đầu Nghị viện;*

*c) Xe 04 chỗ cho Phó Nguyên thủ Quốc gia, cấp Phó của Người đứng đầu Chính phủ, cấp Phó của Người đứng đầu Nghị viện; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;*

*c) Xe 04 chỗ cho các Bộ trưởng và cấp tương đương/ Trưởng các cơ quan của Nghị viện và tương đương thăm chính thức. Đối với Bộ trưởng tháp tùng đoàn Lãnh đạo cấp cao, bố trí 02 người một xe;*

*d) Xe 04 chỗ cho Phu nhân/ Phu quân theo chương trình riêng;*

*đ) Xe nhiều chỗ cho các đoàn viên khác;*

*e) Xe hành lý cho Trưởng đoàn và Phu nhân/Phu quân (đối với đoàn Nguyên thủ Quốc gia; Người đứng đầu Chính phủ và Người đứng đầu Nghị viện);*

*f) Xe hành lý cho đoàn theo nguyên tắc có đi có lại.*

*5. Trường hợp đặc biệt hoặc trên cơ sở có đi có lại, cơ quan chủ trì đón, tiếp kiến nghị cấp có thẩm quyền về chế độ đài thọ khác ngoài quy định này và các chi phí lễ tân theo chương trình hoạt động.*

*6. Đối với các chuyến thăm làm việc, thăm nội bộ, thăm cá nhân: chế độ đài thọ được áp dụng theo yêu cầu và điều kiện cụ thể của chuyến thăm.*

*7. Việc đài thọ cho các đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này được thực hiện trên cơ sở đề án đón tiếp và theo chế độ chi tiêu tại thông tư của Bộ Tài chính quy định về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam*.

**m. Bổ sung quy định về thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của Lãnh đạo cấp cao (điều 30).**

- Bộ Ngoại giao chủ trì kiến nghị và dự thảo thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

- Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao kiến nghị, trình Tổng Bí thư duyệt điện mừng, thăm hỏi của Tổng Bí thư gửi Nguyên thủ một số nước, người đứng đầu một số Đảng đặc biệt quan trọng.

## **n. Bổ sung quy định Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc trình Ủy nhiệm thư lên Thủ tướng Chính phủ (khoản 2, điều 32).**

- Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc trình Thư ủy nhiệm lên Thủ tướng chính phủ tại Văn phòng Chính phủ.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tổ chức buổi trình Thư ủy nhiệm.

## **o. Quy định cụ thể về việc chào xã giao, chào từ biệt của Đại sứ nước ngoài tại Việt Nam (điều 33).**

- Sau khi Đại sứ trình Quốc thư lên Chủ tịch nước, Bộ Ngoại giao thu xếp cho Đại sứ chào xã giao Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Bộ Trưởng Bộ Ngoại giao theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao và điều kiện cho phép.

- Khi Đại sứ kết thúc nhiệm kỳ, Bộ Ngoại giao thu xếp cho Đại sứ chào từ biệt Chủ tịch nước và lãnh đạo Bộ Ngoại giao theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao. Trường hợp đặc biệt, thu xếp chào Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Ngoại giao mời cơm thân chia tay và có quà tặng Đại sứ khi kết thúc nhiệm kỳ công tác.

**p. Bổ sung quy định về việc trao tặng huân chương hữu nghị và các danh hiệu khác cho Trưởng cơ quan đại diện nước ngoài (điều 34).**

Bộ Ngoại giao chủ trì kiến nghị xét trao tặng Huân chương Hữu nghị hoặc cáchình thức khen thưởng phù hợp cho Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao, Trưởng cơ quan lãnh sự, Trưởng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với Việt Nam; kiến nghị cấp trao tặng và tổ chức lễ trao tặng.

**q. Điều chỉnh quy định về tổ chức chiêu đãi nhân dịp Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán.**

- Đối với Quốc khánh vào năm lẻ 5, năm khác: Chủ tịch nước và Phu nhân/Phu quân chủ trì tiệc chiêu đãi các Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao, Trưởng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Hà Nội (điểm b, khoản 1, điều 35);

- Thủ tướng Chính phủ và Phu nhân/Phu quân chủ trì tiệc chiêu đãi các Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao, Trưởng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và Phu nhân/Phu quân tại Hà Nội nhân dịp Tết Nguyên đán (điểm a, khoản 2, điều 35);

- Tùy điều kiện của địa phương, Lãnh đạo tỉnh/thành phố và Phu nhân/Phu quân có thể tổ chức gặp mặt các Trưởng cơ quan đại diện lãnh sự và Phu nhân/Phu quân tại địa bàn nhân dịp Tết Nguyên đán ((điểm b, khoản 2, điều 35);

**r. Bổ sung quy định Ký sổ tang tại cơ quan đại diện nước ngoài tại Hà Nội**

- Đại diện Bộ ngoại giao đến ký sổ tang khi các cơ quan đại diện nước ngoài mở sổ tang.

- Trường hợp đặc biệt, Bộ Ngoại giao đề xuất Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến ký sổ tang tại cơ quan đại diện nước ngoài.

**VI. Tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp .**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Trên đây là nội dung Tờ trình Chính phủ Về việc ban hành Nghị định mới về Nghi lễ đối ngoại nhà nước. Bộ Ngoại giao kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Nghị định 145/2013/NĐ-CP phần Nghi lễ đối ngoại và đón,tiếp khách nước ngoài; Dự thảo Nghị định, Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ ngành).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh  (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu:HC, LT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG** |